

Quản lý hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường trung học cơ sở huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Nguyễn Hoàn*

*Học viên Lớp QLGD, Trường ĐH Đồng Tháp

Received: 2/6/2023 Accepted: 7/6/2023 Published: 12/6/2023

Abstract: *Managing the building of school culture in secondary schools is a particularly important task in the current period. However, up to now, in most secondary schools in general and secondary schools in Dong Phu District in particular, there has not been in-depth studies on the methods of building school culture with sufficient evidence of management science. In order to better manage the building of the school culture, the management staff need to be aware of the important role of the local culture and manage the building activities, identify the objectives and contents of each aspect, and master the process of building culture, management function cycle and related basic concepts, and at the same time, management staff must constantly improve their capacity through training courses and self-improvement.*

Keyword: *Management, culture, secondary schools*

1. Đặt vấn đề

Văn hoá nhà trường (VHNT) và quản lý hoạt động văn hoá nhà trường từ lâu thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Vấn đề VHNT được nhiều nhà nghiên cứu ở nước ngoài quan tâm. Một trong những nhiệm vụ hàng đầu của nhà trường hiện nay là xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh, tạo thương hiệu với cộng đồng xã hội. Đó chính là văn hóa tổ chức, văn hóa biết học hỏi, văn hóa hướng tới trường học hạnh phúc trong nhà trường. Bởi vì động lực làm việc của GV trong nhà trường được tạo nên bởi nhiều yếu tố, trong đó văn hóa - tinh thần là một động lực vô hình nhưng có sức mạnh lớn hơn cả động lực vật chất - kinh tế, chính văn hóa trong trường giúp cho cán bộ, GV, nhân viên thấy rõ sứ mạng cao cả, mục tiêu, định hướng và bản chất công việc đang làm. Trên địa bàn nghiên cứu còn nhiều bất cập về VHNT nên cần nghiên cứu thực trạng để tìm ra biện pháp quản lý hữu hiệu nhất.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Các tác giả Fairman, M. and McLean, L. (2003), trong công trình nghiên cứu của mình tác giả đã phân tích về quy mô của môi trường học đường ảnh hưởng đến thành tích học sinh trong các trường học. Nếu nhà trường có một không gian rộng rãi, thoáng mát, đẹp đẽ thì học sinh sẽ học tập tốt hơn. Trái lại, một không gian chật hẹp sẽ tác động tiêu cực đến kết quả học tập của học sinh. Với kết quả nghiên cứu này, tác giả đã nhấn mạnh tới việc xây dựng một môi trường văn hoá vật chất tốt trong các trường học sẽ là yếu

tố chi phối mạnh mẽ tới hiệu quả học tập cũng như thành tích học tập của học sinh trong nhà trường. VHNT cũng thu hút được sự quan tâm lớn của các tác giả Việt Nam. Những nghiên cứu ở Việt Nam tiếp cận vấn đề VHNT từ nhiều góc độ khác nhau.

Tuy nhiên ở trường THCS tại Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập đến hoạt động xây dựng VHNT và thực trạng quản lý hoạt động xây dựng VHNT đối với các trường THCS trong huyện. Vì vậy, nghiên cứu áp dụng các giải pháp quản lý hoạt động xây dựng VHNT ở trường THCS Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước là rất cần thiết.

2.2. Các khái niệm cơ bản

2.2.1. Hoạt động xây dựng VHNT THCS

Hoạt động là quá trình tác động qua lại tích cực giữa con người với thế giới khách quan mà qua đó mối quan hệ thực tiễn giữa con người với thế giới khách quan được thiết lập.

“Văn hóa là tập hợp các đặc trưng tiêu biểu về tinh thần, vật chất, tri thức và xúc cảm của xã hội hoặc một nhóm người trong xã hội; văn hóa không chỉ bao gồm văn học, nghệ thuật, mà còn cả phong cách sống, phương thức chung sống, các hệ giá trị, truyền thống và niềm tin” (UNESCO, 2001).

Có nhiều cách tiếp cận nội hàm VHNT, do đó xuất hiện nhiều định nghĩa khác nhau, tùy theo cách nhìn, cách hiểu của mỗi người. Tuy nhiên, tư tưởng xuyên suốt trong mọi định nghĩa là VHNT chính là văn hóa của một tổ chức.

VHNT là những nhất trí cơ bản, hệ thống niềm

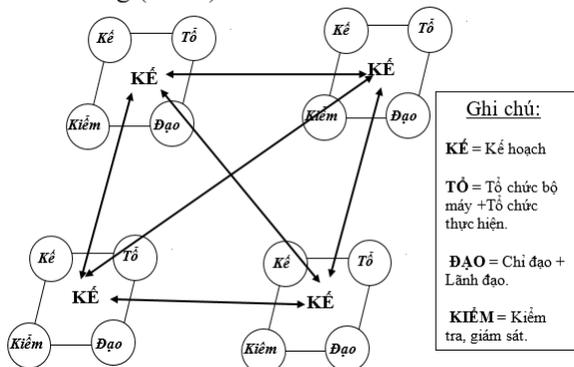
tin, giá trị, chuẩn mực, hành vi và truyền thống được các thành viên trong nhà trường thừa nhận, làm theo và được hình thành trong quá trình phát triển của nhà trường”

Xây dựng VHNT là hình thành các giá trị vật chất và các giá trị tinh thần của nhà trường theo một phương hướng nhất định. Quá trình này gồm việc hình thành các giá trị mới và bảo lưu, phát huy các giá trị đã có phù hợp

2.2.2. Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường

- Khái niệm quản lý

Hướng tới Giáo dục 4.0 quản lý được hiểu theo tiếp cận lý thuyết hệ thống và điều khiển học như sau: Quản lý là quá trình hoạt động điều khiển bằng việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra của con người lên một hệ thống nhằm đạt được các mục tiêu đề ra của hệ thống đó. (Bùi Đức Tú, 2020) Nếu coi Kế - Tổ - Đạo - Kiểm như bốn phần việc (nhiệm vụ) của quá trình quản lý, thì mỗi phần việc đó cũng cấu thành bởi tứ trụ chức năng quản lý. Chẳng hạn, với công tác lập kế hoạch năm học, hiệu trưởng phải có kế hoạch cụ thể (KẾ) cho việc lập kế hoạch năm học; phải phân công tổ chức nhân sự những ai tham gia công tác lập kế hoạch và tổ chức quá trình thực hiện việc lập kế hoạch (TỔ); trong quá trình lập kế hoạch năm học ấy, người hiệu trưởng phải điều chỉnh những sai lệch (nếu có), những sự động viên khích lệ, hướng dẫn (ĐẠO) và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của từng cá nhân, từng bộ phận đang thực hiện công tác lập kế hoạch năm học để phát hiện những sai lệch (nếu có), những tình huống phát sinh của môi trường (KIỂM).



(Bùi Đức Tú, 2020)

Khái niệm quản lý VHNT

Theo tác giả “Quản lý VHNT là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý đến văn hóa tổ chức nhằm đạt tới mục đích mà nhà quản lý đặt ra và phù hợp

với quy luật khách quan”

Như vậy, Quản lý nhà trường là hệ thống những hoạt động của chủ thể quản lý nhà trường (Hiệu trưởng, các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục cấp trên) đến các đối tượng quản lý (tập thể GV, công nhân viên, tập thể học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường) nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu giáo dục mà nhà trường đã đề ra.

“Quản lý hoạt động xây dựng VHNT THCS là một quá trình tác động có định hướng, có mục đích, có hệ thống thông qua các chức năng quản lý của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý nhằm tạo ra hoặc giữ gìn, kế thừa, phát triển các giá trị vật chất và các giá trị tinh thần của nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục, hình thành nên những chuẩn mực văn hóa mang bản sắc riêng của nhà trường và được truyền lại cho các thế hệ sau.”

2.3. Đánh giá thực trạng

2.3.1. Khái quát về tình hình kinh tế, xã hội và giáo dục ở huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Huyện Đồng Phú nằm ở phía Đông Nam tỉnh Bình Phước; có phía Bắc giáp huyện Phú Riềng và Bù Đăng, phía Tây Bắc giáp huyện Hớn Quản, phía Tây giáp huyện Chơn Thành và thành phố Đồng Xoài, phía Đông giáp huyện Bù Đăng và huyện Vĩnh Cửu của tỉnh Đồng Nai, phía Nam giáp huyện Phú Giáo của tỉnh Bình Dương. Huyện có diện tích tự nhiên là 93.542,53 ha, với 11 đơn vị hành chính trực thuộc. Lực lượng lao động là 56.736 người, chiếm 56,92% so với tổng dân số, xếp thứ 5 toàn tỉnh. Lực lượng lao động trong độ tuổi là 51.527 người, chiếm 51,7% so với tổng dân số, xếp thứ 4; trong đó: lao động nông nghiệp chiếm 58,26%, lao động phi nông nghiệp chiếm 41,74%. Tỷ lệ được đào tạo từ THPT trở lên là 23%, xếp thứ 5; trình độ của lực lượng lao động tương đối cao so với các địa phương trong tỉnh, nhưng vẫn thấp so với mặt bằng vùng Đông Nam Bộ.

- Thực trạng nhận thức sự cần thiết của hoạt động xây dựng VHNT ở các trường THCS

Bảng 2.1. Đánh giá mức độ tầm quan trọng đối với hoạt động xây dựng VHNT của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, GV và cha mẹ HS trường THCS Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước

Các chủ thể	Mức độ quan tâm									
	Không quan trọng		Ít quan trọng		Bình thường		Quan trọng		Rất quan trọng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HT, PHT (n = 20)	0	0	0	0	0	0	3	15%	17	85%

GV (n = 100)	0	0	0	0	1	1%	22	22%	77	77%
CMHS (n = 80)	0	0	0	0	2	2,5%	24	30%	54	67,5%

Như vậy, tầm quan trọng của hoạt động xây dựng VHNT được CBQL, GV và cha mẹ học sinh nhận định về mức độ “quan trọng” và “rất quan trọng” có tổng tỷ lệ đạt trên 98,8%; về tính cấp thiết cũng được CBQL, GV và cha mẹ HS nhận thức với 2 mức độ “cần thiết” và “rất cần thiết” cũng rất cao đạt trên 98,1%. Trong 3 chủ thể được khảo sát thì nhóm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng là nhóm có nhận định “rất quan trọng” và “rất cấp thiết” ở tỷ lệ cao nhất.

- Thực trạng KTĐG hoạt động xây dựng VHNT ở các trường THCS

Để làm rõ thực trạng công tác KTĐG hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, tác giả đã tiến hành khảo sát 20 CBQL, 100 GV từ 8 trường THCS Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước. Kết quả thể hiện qua bảng thống kê ở bảng 2.1, 2.2 ở những nội dung như sau:

Nội dung 1. Xây dựng kế hoạch KTĐG hoạt động xây dựng VHNT cụ thể theo thời gian

Nội dung 2. Phổ biến và triển khai kế hoạch KTĐG hoạt động xây dựng VHNT cho toàn trường

Nội dung 3. Xác định tiêu chuẩn/tiêu chí từng nội dung kiểm tra

Nội dung 4. Xác định lực lượng kiểm tra

Nội dung 5. Xác định hình thức kiểm tra

Nội dung 6. Xác định phương pháp kiểm tra

Nội dung 7. KTĐG theo chuẩn đã định, lượng hóa kết quả

Nội dung 8. Sơ kết/tổng kết công tác xây dựng VHNT

Nội dung 9. Rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, thay đổi

- Tần suất thực hiện: (1)- Hầu như không có; (2)- Hiếm khi; (3)-Thỉnh thoảng; (4)-Thường xuyên; (5)-Rất thường xuyên

Đánh giá mặt yếu – hạn chế

Nhận thức chưa đồng bộ của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Một bộ phận các CBQL, GV, cha mẹ HS và HS chưa quan tâm đúng mức hoạt động xây dựng VHNT do chưa có nhận thức đầy đủ, chưa sâu sắc, chưa quan tâm về tầm quan trọng của quản lý xây dựng VHNT trong các trường THCS. Công tác KTĐG hoạt động xây dựng VHNT cũng còn thiếu sót. Kế hoạch kiểm tra chưa được chú trọng đúng mức, chưa xây dựng được tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá rõ ràng nên chưa lượng hóa được kết quả kiểm tra. Tạo điều kiện cho hoạt động

xây dựng VHNT chưa đảm bảo về CSVC, trang thiết bị, cũng như các chế độ, chính sách để tạo động lực cho GV, nhân viên chưa tốt, nhất là việc huy động các nguồn lực để đầu tư vào cảnh quan môi trường.

2.3. Một số biện pháp quản lý

Dựa trên thực trạng tác giả đã đề xuất 6 biện pháp quản lý hoạt động xây dựng VHNT tại các trường THCS Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, bao gồm: (1) Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, nhân viên và học sinh trong nhà trường về quản lý hoạt động xây dựng VHNT; (2) Cải tiến lập kế hoạch hoạt động xây dựng VHNT; (3) Hoàn thiện công tác tổ chức hoạt động xây dựng VHNT; (4) Tăng cường chỉ đạo hoạt động xây dựng VHNT; (5) Cải tiến công tác kiểm tra hoạt động xây dựng VHNT; (6) Tạo lập môi trường và điều kiện cho hoạt động xây dựng VHNT.

3. Kết luận

Các biện pháp trên dựa trên những nguyên tắc nhất định, đó là đảm bảo tính mục tiêu, hệ thống, hiệu quả, kế thừa và phát triển và xuất phát từ quan điểm định hướng mang tính chiến lược của Đảng và Nhà nước về xây dựng văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, vừa kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần và xã hội.

Các biện pháp tập trung khắc phục các tồn tại trong quản lý hoạt động xây dựng VHNT những năm qua, đồng thời giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu cao của mục đích quản lý với thực tế nhà trường hiện nay nhằm vun trồng và phát triển VHNT. Các biện pháp trên được đề xuất dựa trên khảo sát thực trạng với cơ sở phương pháp luận NCKH vì vậy có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, có tác dụng hỗ trợ, thúc đẩy nhau, biện pháp này sẽ là cơ sở, tiền đề cho biện pháp kia.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016). *Chuyên đề 10: Xây dựng môi trường văn hóa, phát triển hương hiệu nhà trường và liên kết, hợp tác quốc tế - Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GV THCS hạng I (Quyết định số 2513/QĐ- BGDDT ngày 22 tháng 7 năm 2016)*. Hà Nội.

2. Bùi Đức Tú (2020). *Đào tạo GV trung học phổ thông theo tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể, hướng đến giáo dục trong Cách mạng CM 4.0*. Tạp chí Thiết bị GD, Số 216, trang 151. Hà Nội

3. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Quốc Chí (2014). *Đại cương Khoa học Quản lý*. NXB ĐHQG.

4. Trần Quốc Vương (2010). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.